

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 20 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải

Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Lợi

Ông Phạm Trung Hiếu

Bà Trần Thị Đàm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hà Đình Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Hàng A L, sinh năm 1984, tại huyện M, tỉnh Y.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản C M, xã N C, huyện M, tỉnh Y; Chỗ ở hiện nay: Bản H B, xã P K, huyện T U, tỉnh L; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàng A D (Đã chết) và bà Chang Thị B (Đã chết); vợ: Chưa có; có 01 con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/10/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh S xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 07/HSST), ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Y xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 20/2011/HSST); bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hàng A L: Ông Ph Q – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Q V, Đoàn Luật sư tỉnh Y. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 02/01/2018, tại km 242 + 100 Quốc lộ 32 hướng Yên Bái đi Mù Cang Chải thuộc thôn N C, xã N B, huyện V, tỉnh Y, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Yên Bái đã bắt quả tang Hàng A L đang có hành vi tàng trữ trong túi áo khoác đang mặc 02 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa chất bột nén màu trắng. Tại cơ quan điều tra, L khai: Khoảng tháng 12/2015, tại bản C M, xã N C, huyện M, L có gặp một người đàn ông dân tộc Thái. Người này giới thiệu tên là H, nhà ở huyện S M, tỉnh S. Hai bên cho nhau số điện thoại và thỉnh thoảng gọi điện hỏi thăm nhau. Đầu tháng 12/2017, H gọi điện thoại bảo L tìm mỗi tiêu thụ ma túy để cùng nhau làm ăn. Vài ngày sau, L đi chợ T L thuộc huyện V thì gặp một người phụ nữ khoảng 35 tuổi. Người này giới thiệu tên là Th và hai bên cho nhau số điện thoại. Ngày 10/12/2017, Th gọi điện nhờ L tìm mua cho Th 5 cây hêrôin, nếu được sẽ trả cho L với giá 23.000.000 đồng. L gọi điện cho H nói có người cần mua 5 cây hêrôin. H bảo bao nhiêu cũng có nhưng nếu mang đến M K, huyện Th, tỉnh L thì chỉ mang được 3,6 cây hêrôin thôi. L hỏi giá cả thì H nói giá 16.000.000 đồng/01 cây. L gọi điện cho Th nói chỉ có 3,6 cây hêrôin. Th hẹn L mang số hêrôin trên đến gần thủy điện H B, huyện M thì gọi điện để Th ra đón. Ngày 27/12/2017, H gọi điện cho L hẹn 10 giờ ngày 28/12/2017 gặp nhau ở ngã ba M K, huyện Th, tỉnh L để mua bán hêrôin. Đúng hẹn, H đi xe máy đến và giao cho L 3,6 cây hêrôin được cất trong một chiếc tất màu đen. H bảo L trả số tiền là 57.600.000 đồng nhưng L nói chưa có tiền và hẹn bán xong sẽ trả. H đồng ý và nói sẽ đợi ở Th, tỉnh L để lấy tiền. L đón xe khách tuyến L C – N L đến khu vực thủy điện H B và gọi điện cho Th. Th nói hiện Th không có nhà nên L giấu số hêrôin trên vào trong hang đá gần đường rồi đón xe khách về nhà. Sáng 02/01/2018, L gọi điện cho Th thì Th hẹn L đến dốc B T thuộc xã N B, huyện V để mua bán hêrôin. Ngay sau đó, L đón xe khách lên lấy số ma túy mang về nơi Th hẹn. Trong lúc đang mua bán hêrôin thì thấy có Công an nên Th bỏ chạy, còn L bị bắt cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số: 31/GĐMT ngày 10/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hàng A L trong gói nilon màu trắng thứ nhất có khối lượng 55,19 gam. 0,29 gam trích ra từ 55,19 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại hêrôin.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hàng A L trong gói nilon màu trắng thứ hai có khối lượng 67,49 gam. 0,38 gam trích ra từ 67,49 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại hêrôin.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS- P1 ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Hàng A L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hàng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm b, khoản 4 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hàng A L 20 năm tù;
- Do bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền;
- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc khi phạm tội;
- Tịch thu và tiêu hủy số hêrôin còn lại, chiếc phong bì và các mảnh ni lon dùng để niêm phong vật chứng cùng chiếc tất màu đen.

Bị cáo L không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt ở mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo đã tiến hành tranh tụng có nội dung được tóm tắt như sau: Về cơ bản, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, mới học hết lớp xóa mù nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, do hám lợi mà phạm tội; con của bị cáo còn nhỏ; bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hàng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm b, khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hàng A L với mức án thấp nhất;
- Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hàng A L khai: Khoảng 10 giờ ngày 28/12/2017, tại khu vực ngã ba M K, huyện Th, tỉnh L bị cáo có mua chịu của một người đàn ông tên H 3,6 cây hêrôin với giá 57.600.000 đồng. Vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 02/01/2018, khi bị cáo đang bán số hêrôin trên cho một người phụ nữ tên là Th tại km 242 + 100 Quốc lộ 32 hướng Yên Bái đi Mù Cang Chải thuộc thôn N C, xã N B, huyện V, tỉnh Y thì bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 02/01/2018 (Bút lục số 09 và 10), phù hợp với bản Kết luận giám định về ma túy số: 31/GĐMT ngày 10/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (Bút lục số 15). Bị cáo L là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác

hại của chất ma túy và biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, lượng ma túy mua bán trái phép là 122,68 gam hêrôin nên việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo L là người dân tộc thiểu số, mới học hết lớp xóa mù. Tuy nhiên, do bị cáo đã hai lần bị xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên là đối tượng có nhân thân xấu cần phải xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo”.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa thu lời, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động mà bị cáo đã dùng để liên lạc khi phạm tội; tịch thu, tiêu hủy số hêrôin còn lại sau khi giám định vì đó là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành. Ngoài ra, cũng cần tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh ni lon và 01 chiếc tất do những vật chứng này nay không còn giá trị sử dụng.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo L được quyền kháng cáo theo khoản 1 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo L khai đã mua hêrôin của một người đàn ông tên H để bán cho một người phụ nữ tên Th nhưng do bị cáo không xác định được địa chỉ cụ thể của những người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 – Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hàng A L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2 – Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, khoản 4 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hàng A L 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2018.

3 – Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu

NOKIA, bàn phím nổi, vỏ màu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu, tiêu hủy: Số hêrôin còn lại sau khi giám định, 01 (Một) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (Một) tất màu đen và các mảnh nilon.

(Lượng ma túy còn lại đã được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đặc điểm của phong bì trên và của những vật chứng còn lại được ghi và mô tả chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái)

4 – Về việc chịu án phí: Căn cứ Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hàng A L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

5 – Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND CC tại HN;
- VKSND CC tại HN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1, TANDTC;
- VKSNDTYB;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Người bào chữa cho BC;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu HS, TA, HCTP, THADS – THAHS.

Trần Trung Hải